

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Tú Phương

Ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc **“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh BL.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phong Ph, sinh năm 1993;

ĐKKHKT: ấp A, xã A, huyện ĐH, tỉnh BL.

Địa chỉ làm việc: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phong Ph xây dựng hôn nhân năm 2019, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Ph không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hơn nữa anh Ph ngoại tình, từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân khoảng 07 đến 08 tháng nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh Ph có hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, nay chị xác

định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Ph được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Phong Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ph có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021, hai con chung đang sống với chị nên chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai người con chung và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi hai người con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phong Ph trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian xây dựng hôn nhân, thời gian ly thân, thống nhất anh và chị L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, anh vẫn quan tâm, chăm lo cho vợ con, đúng là anh có nhấn tin với người con gái khác bên ngoài nhưng anh đã nhận lỗi với chị L. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với chị L, anh và chị L có hai người con chung như chị L trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị L là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Anh Ph và chị L xây dựng hôn nhân năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của hai người là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L và anh Ph thống nhất ly hôn với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021 cho chị L nuôi dưỡng, anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Buộc anh Ph cấp dưỡng cho cháu V, cháu D mỗi tháng số tiền 745.000đ/cháu cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải chịu 300.000đ, bị đơn phải chịu 300.000.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Dương Thị Thùy L yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Phong Ph, anh Ph có địa chỉ làm việc tại huyện P, tỉnh BL nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ph thống nhất trình bày anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, do đó hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Ph đồng ý ly hôn với chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Dương Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Phong Ph.

[3] Về con chung: Chị L và anh Ph thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị L được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh Ph, giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021 cho chị L được tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị L và anh Ph đều có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020. Xét thấy chị L và anh Ph đều có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*". Như vậy cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Vy chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 cho chị L tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Do đó chị L yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ được chấp nhận. Buộc anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021 mỗi tháng 745.000đ/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2022) đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ph và chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Chị L phải nộp 300.000đ, anh Ph phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Phong Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/9/2021 mỗi tháng 745.000đ/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2022) đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải nộp 300.000đ, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005239 ngày 02 tháng 6 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Buộc anh Nguyễn Phong Ph phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung

